**KIỂM TRA GIỮA KÌ I – NĂM HỌC 2023 -2024 MÔN VĂN LỚP 11**

1. **KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN LỚP 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng điểm**  **%** |
| **Nhậnbiết**  (Số câu) | | **Thông hiểu** (Số câu) | | **Vận dụng** (Số câu) | | **Vận dụng cao**  (Số câu) | |
| TN KQ | TL | TN KQ | TL | TN KQ | TL | TN KQ | TL |
| **1** | **Đọc** | Truyện  ngắn/Truyện ngắn hiện đại | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **60** |
| Thơ trữ tình |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/ tác phẩm truyện | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| Viết văn bản nghị luận về một  tác phẩm thơ |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | | | ***20***  ***%*** | ***5***  ***%*** | ***15***  ***%*** | ***30***  ***%*** | ***0*** | ***20***  ***%*** | ***0*** | ***10***  ***%*** | **100** |
| **Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức** | | | **25%** | | **45%** | | **20%** | | **10%** | |
| **Tổng % điểm** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

1. **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN LỚP 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩnăng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận  dụng cao |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn/Truyện ngắn hiện đại | **Nhận biết:**   * Nhận biết được đề tài, câu chuyện, sự kiện, chi tiết tiêu biểu, không gian, thời gian, nhân vật trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại. * Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất), lời người kể   chuyện, lời nhân vật trong | 4 câu TN | 3  câu TN 01  câuTL | 1 câu TL | 1  câu TL |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại.   * Nhận biết được điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn; sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời của nhân vật. * Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại.   **Thông hiểu:**   * Hiểu được cốt truyện của truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại. * Phân tích, lí giải được mối quan hệ của các sự việc, chi tiết trong tính chỉnh thể của tác phẩm. * Phân tích được đặc điểm, vị trí, vai trò của của nhân vật trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại; lí giải được ý nghĩa của nhân vật. * Nêu được chủ đề (chủ đề chính và chủ đề phụ trong văn bản nhiều chủ đề) của tác phẩm. * Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản. * Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của tác phẩm.   **Vận dụng**:   * Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản tới quan niệm, cách nhìn của cá nhân với văn học và cuộc sống. * Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ văn bản.   **Vận dụng cao**:   * Vận dụng kinh nghiệm   đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.  - So sánh được hai văn bản văn học cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên  tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn với tác phẩm. |  |  |  |  |
| Thơ trữ tình | **Nhận biết:**   * Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ. * Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ. * Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ. * Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ. * Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ.   **Thông hiểu:**   * Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ. * Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có). * Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ. * Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ. * Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ. * Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ. **Vận dụng:** * Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân   về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | * Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ.   **Vận dụng cao**:   * Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ. * Đánh giá được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tương trưng (nếu có) trong bài thơ. * So sánh được hai văn bản thơ cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau. * Mở rộng liên tưởng về vấn   đề đặt ra trong bài thơ để hiểu sâu hơn bài thơ. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một đoạn  trích/ tác phẩm truyện | **Nhận biết**:   * Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, loại hình nghệ thuật,… của đoạn trích/tác phẩm. * Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.   **Thông hiểu**:   * Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm truyện. * Phân tích được những biểu hiện riêng của loại hình nghệ thuật thể hiện trong tác phẩm. * Nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. * Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. * Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.   **Vận dụng**:   * Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/tác phẩm. * Thể hiện được sự đồng tình   / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/ tác phẩm).  **Vận dụng cao:** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | * Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,…để tăng sức thuyết phục cho bài viết. * Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức   hấp dẫn cho bài viết. |  |  |  |  |
| Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ | **Nhận biết**:   * Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, loại hình nghệ thuật,… của bài thơ. * Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. **Thông hiểu**: * Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm thơ. * Phân tích được những biểu hiện riêng của loại hình nghệ thuật thể hiện trong tác phẩm. * Nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. * Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. * Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.   **Vận dụng**:   * Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/tác phẩm. * Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/ tác phẩm).   **Vận dụng cao:**   * Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,…để tăng sức thuyết phục cho bài viết. * Vận dụng hiệu quả những   kiến thức Tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | sức hấp dẫn cho bài viết. |  |  |  |  |
| **Tổng số câu** | | |  | **4 TN** | **3 TN**  **1 TL** | **1 TL** | **1**  **TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **25%** | **45%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

1. **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – MÔN VĂN LỚP 11**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT ĐÀ NẴNG | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - LỚP 11 MÔN: NGỮ VĂN**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024**  *Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)* |

*Họ và tên học sinh*:……………………...........…… *Mã số học sinh*:…………………

1. **ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc đoạn trích sau:**

## (Lược dẫn: Vợ của nhân vật xưng “tôi” mua một con chó, nhưng nó rất xấu xí nên chẳng ai dám đến gần. Mấy người quen của nhân vật “tôi” định bụng sẽ giết thịt nó để làm một chầu nhậu, nhưng rồi giặc đến, mọi người đều phải bỏ làng chạy giặc. Vì vướng víu nên gia đình, nhân vật “tôi” đành phải bỏ con chó lại nhà cụ bếp Móm và nhờ cụ nuôi hộ. Trước khi ra đi, vợ của nhân vật “tôi” đã xích con chó vào gốc cây để nó khỏi chạy theo).

“Ắng!… Ắng! Ắng!…” Tiếng con chó lồng lộn, cuống quít đằng sau bước chân tôi. Nó như gọi tôi, nó như kêu cứu, như than khóc, oán trách…

Ra khỏi ngõ tôi thoảng nghe tiếng chị vợ cả nói với chồng:

* *Vợ chồng nhà ấy họ đi đấy à? Này, họ bỏ lại con chó cậu ạ. Và tiếng anh chồng dấm dẳn:*
* *Đến người cũng chả chắc giữ được nữa là con chó!…*

Tôi xóc lại cái quai ba lô, bước theo hút cái bóng nhà tôi đang đi xăm xắm xuống đồi. […]

Tiếng con chó từ trong nhà cụ bếp Móm đưa ra vẫn nghe rõ mồn một “Ắng!… Ắng! Ắng!…”. Tiếng con chó da diết, nhọn hoắt xói vào ruột gan tôi. “Thôi để chuyến này về tao nuôi. Tao sẽ nuôi mày, tao không bỏ mày đâu…”.

Tôi nhủ thầm với tôi một lần nữa như vậy.

## (Lược một đoạn: sau khi giặc rút, gia đình nhân vật “tôi” về lại làng, nhưng nhân vật “tôi” đã quên bẵng con chó).

Một hôm tôi chợt thấy cặp kính trắng lấp loáng của Đặng “cồn” từ đầu ngõ đi vào, bấy giờ tôi mới giật mình, sực nhớ đến con chó. Tôi quay lại hỏi nhà tôi:

* *À, mình này! Con chó nhà ta đâu nhỉ? Mình chưa vào trong cụ bếp dắt nó về à?*

Nhà tôi đứng ngẩn ra một lúc. Có lẽ nhà tôi cũng không ngờ rằng tôi đã về bằng ấy ngày giời rồi vẫn không nói chuyện con chó ấy với tôi.

* *Nó chết rồi!… – Nhà tôi nói khe khẽ.*
* *Chết rồi? Làm sao mà chết được?…*

Tôi trố mắt lên hỏi lại. Nhà tôi cúi mặt xuống, thở dài:

* *Nó chết thương lắm cơ mình ạ. Không phải nó chết trong cụ bếp Móm đâu. Nó về nhà ta nó chết đấy.*

Nhà tôi ngừng lại, cắn môi chớp chớp hai mắt nhìn ra ngoài sân. Lát sau, nhà tôi đứng dậy mời Đặng vào trong nhà, rót nước mời anh rồi mới tiếp tục câu chuyện.

Chao ôi! Con chó xấu xí ấy của tôi! Con chó từ lúc mua, đến lúc chết không được một lần vuốt ve! Nó đã chết một cách thảm thương và trung hậu quá. Từ hôm vợ chồng tôi gửi lại nó cho ông cụ bếp Móm, con chó không chịu ăn uống gì. Nó chỉ kêu. Nó kêu suốt ngày, suốt đêm. Một đêm, ông cụ bếp không thấy con chó kêu nữa, thì ra nó đã xổng xích đi đâu mất rồi.

Hôm nghe tin giặc rút, ở trong khe đồn Khau Vắt dọn về, nhà tôi tạt vào nhà cụ bếp Móm định đem con chó về nhân thể, nhưng vào đến nơi thì nó không còn đấy nữa. Lúc ấy nhà tôi cũng yên trí là con chó mất rồi. Chắc chắn nó sẽ lạc vào một trại ấp nào đấy và người ta làm thịt nó.

Nhưng khi nhà tôi về đến nhà, bà con xóm giềng vừa chạy sang láo nháo thăm hỏi thì, ở ngoài vườn sau, có mấy tiếng chó hú lên thảm thương và ghê rợn.

Từ sau bụi dứa rậm rạp, con chó khốn khổ ấy lảo đảo đi ra. Người nó run lên bần bật. Nó gầy quá, chỉ còn một dúm xương da xộc xệch, rụng hết lông. Nó đói quá, đi không vững nữa. Nó đi ngã dụi bên này, dụi bên kia. Rồi nó không còn đủ sức mà đi nữa. Nó nằm bệt trên đất, rúm người lại, lết lết về phía nhà tôi. Lúc ấy cả người nó chỉ còn có cái đuôi là còn ngó ngoáy được để mừng chủ và cái lưỡi liếm liếm vào tay chủ. Khốn nạn con chó! Được gặp chủ nó mừng quá. Từ trong hai con mắt đờ đẫn của nó mấy giọt nước chảy ra. Lát sau thì nó không liếm được nữa, cái đuôi ngoáy yếu dần, yếu dần rồi im hẳn. Nó chết.

Tôi tối sầm mặt lại, vừa thương xót con chó, vừa thấy xấu hổ. Quả thật tôi chỉ là một thằng tồi. Một thằng ích kỷ. Tôi chỉ nghĩ đến mình và vợ con mình. Đến như con chó mình nuôi, mình đối xử với nó có được như cái tình nghĩa của nó đối xử với mình đâu?

[…]

(Trích *Con chó xấu xí,* Kim Lân, in trong *Tuyển tập Kim Lân,* NXB Văn học)

# Lựa chọn đáp án đúng:

**Câu 1.** Trích đoạn tác phẩm trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?

1. Ngôi thứ ba.
2. Lời nửa trực tiếp. (kể theo ngôi thứ ba nhưng câu chuyện lại được tái hiện thông qua cái nhìn và ý thức của nhân vật)
3. Ngôi thứ nhất.
4. Ngôi thứ nhất và thứ ba.

**Câu 2.** Trích đoạn tác phẩm trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật nào?

## A. Nhân vật người vợ. B. Nhân vật xưng “tôi”.

C. Nhân vật Đặng. D. Nhân vật cụ bếp Móm.

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây nói đúng về đặc điểm của lời kể trong đoạn trích?

## Chỉ có lời nhân vật.

1. Chỉ có lời người kể chuyện.
2. Bao gồm cả lời người kể chuyện và lời nhân vật.
3. Bao gồm cả lời người kể chuyện, lời nhân vật và lời tác giả.

**Câu 4.** Chi tiết nào sau đây khiến nhân vật tôi cảm thấy “vừa thương xót con chó, vừa thấy xấu hổ”?

## Phải gửi lại con chó ở nhà cụ bếp Móm.

1. Tiếng kêu của con chó khi gia đình nhân vật “tôi” bỏ nó ra đi.
2. Con chó lết về nhà chủ rồi chết.
3. Con chó lết về, mừng và xúc động khi gặp lại chủ rồi chết.

**Câu 5.** Hình tượng “con chó xấu xí” là biểu tượng cho:

## Những con người có ngoại hình xấu xí.

1. Những con người có tính cách yếu đuối.
2. Những con người bị hắt hủi nhưng sống nghĩa tình.
3. Những con người thấp cổ bé họng nhưng đã can đảm đứng lên.

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây nói lên nội dung tóm tắt của đoạn trích?

## Gia đình nhân vật “tôi” mua một con chó xấu xí, đối xử với nó một cách hờ hững và khi chạy giặc đã bỏ lại nó. Nhưng con chó vẫn trung thành với chủ, tìm về nhà gặp chủ rồi mới chết. Hành động đó đã khiến nhân vật “tôi” vừa thương xót con chó vừa hối hận vì cách hành xử của mình.

1. Gia đình nhân vật “tôi” mua một con chó xấu xí, đối xử với nó một cách hờ hững và khi chạy giặc đã bỏ lại nó.
2. Gia đình nhân vật “tôi” mua một con chó xấu xí, đối xử với nó một cách hờ hững và khi chạy giặc đã bỏ lại nó. Nhưng con chó vẫn trung thành với chủ, tìm về nhà gặp chủ rồi mới chết.

D. Gia đình nhân vật “tôi” mua một con chó xấu xí, đối xử với nó một cách hờ hững và khi chạy giặc đã bỏ lại nó. Nhân vật “tôi” đã rất thương xót con chó và hối hận vì cách hành xử của mình.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây nói lên chủ đề của đoạn trích:

A. Phản ánh hậu quả của chiến tranh.

1. Phê phán lối sống vô tình vô nghĩa, ca ngợi lối sống tình nghĩa, trước sau như một.
2. Thể hiện mối quan hệ giữa người với người trong xã hội cũ.
3. Thể hiện thái độ thương xót đối với con chó.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** Chi tiết con chó lết về, mừng và xúc động khi gặp lại chủ rồi chết có ý nghĩa gì trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm?

**Câu 9.** Anh/chị rút ra được bài học gì cho bản thân sau khi đọc đoạn trích trên?

**Câu 10.** Từ đoạn trích trên, anh/chị suy nghĩ gì về tác hại của thói vô cảm trong cuộc sống?

1. **VIẾT (4.0 điểm)**

## Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích những đặc điểm trong cách kể ở trích đoạn tác phẩm *Con chó xấu xí* của nhà văn Kim Lân được dẫn ở phần Đọc hiểu.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | C | 0.5 |
| **2** | B | 0.5 |
| **3** | C | 0.5 |
| **4** | D | 0.5 |
| **5** | C | 0.5 |
| **6** | A | 0.5 |
| **7** | B | 0.5 |
| **8** | Chi tiếtcon chó lết về, mừng và xúc động khi gặp lại chủ rồi chết có ý nghĩa:  - Thể hiện được tình nghĩa thuỷ chung của con chó đối với chủ.  - Khiến nhân vật tôi cảm thấy xấu hổ và ăn năn vì sự vô tình, ích kỉ của mình.  - Là chi tiết tiêu biểu góp phần bộc lộ chủ đề tác phẩm.  *HD chấm:*  *+ HS trả lời như đáp án hoặc có lí giải khác đúng đắn, sâu sắc: 1.0 điểm*  *+ HS nhận xét sơ sài, hời hợt: 0.5 điểm*  *+ HS đưa ra nhận xét không hợp lí: không cho điểm* | 1.0 |
| **9** | HS được tự do rút ra bài học, miễn là tích cực và liên quan đến nội dung câu chuyện. Tham khảo:  - Cần sống có lòng yêu thương, bao dung…  - Cần sống tình nghĩa, trước sau như một  - Không nên phân biệt đối xử  *HD chấm:*  *+ HS trả lời như gợi ý hoặc có quan điểm khác đúng đắn, sâu sắc: 1.0 điểm*  *+ Học sinh nêu được bài học phù hợp, tuy nhiên chưa rõ ràng, diễn đạt chưa tốt: 0.5 điểm.*  *+HS rút ra bài học không phù hợp (với chuẩn mực đạo đức, pháp luật, thuần phong mỹ tục): không cho điểm.* | 1.0 |
| **10** | Suy nghĩ về tác hại của thói vô cảm trong cuộc sống:  - Vô cảm khiến tâm hồn con người trở nên chai sạn, không biết yêu thương người khác  - Vô cảm khiến con người không tạo lập và duy trì được các mối quan hệ tốt đẹp  - Vô cảm khiến con người không nhận được sự giúp đỡ khi gặp khó khăn.  v.v…  *HD chấm:*  *+ Học sinh nêu được những suy nghĩ phù hợp, thuyết phục, diễn đạt tốt: 0.5 điểm.*  *+ Học sinh nêu được suy nghĩ phù hợp, tuy nhiên chưa rõ ràng, diễn đạt chưa tốt: 0.25 điểm.*  *+ Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: không cho điểm.* | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Đặc điểm trong cách kể của Kim Lân trong trích đoạn  *HD chấm:*  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0.5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau: | 2.5 |
| \* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận  \* Phân tích các phương diện nghệ thuật đặc sắc:  *- Cốt truyện:*  + Gia đình nhân vật “tôi” mua một con chó xấu xí, đối xử với nó một cách hờ hững và khi chạy giặc đã bỏ lại nó. Nhưng con chó vẫn trung thành với chủ, tìm về nhà gặp chủ rồi mới chết. Hành động đó đã khiến nhân vật “tôi” vừa thương xót con chó vừa hối hận vì cách hành xử của mình…  + Cốt truyện được xây dựng dựa trên sự kiện chính là cuộc đời và cái chết của con chó xấu xí, một cốt truyện tương đối đơn giản nhưng lại có chiều sâu, đa nghĩa và có sức ám ảnh lớn, gây xúc động mạnh cho người đọc.  *- Nghệ thuật xây dựng tình huống:*  + Một trong những nét đặc sắc của nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn này chính là nghệ thuật xây dựng tình huống độc đáo. Thông qua tình huống đó, tư tưởng của truyện được thể hiện một cách sâu sắc.  + Tình huống chủ đạo của truyện chính là việc con chó xấu xí, dù bị bỏ lại nhưng vẫn lết về nhà chủ, cố gắng vẫy đuôi tỏ sự vui mừng khi gặp lại chủ rồi mới chết. Tình huống đó đã làm toát lên tất cả tư tưởng chủ đạo của câu chuyện: sự vô tình của con người, sự trung thành tình nghĩa của con chó, từ đó con người soi lại chính mình, để nhận ra sự ích kỉ, sự vô tình của chính mình.  *- Hình tượng người kể truyện:*  + Nhân vật “tôi” được miêu tả trước hết là một con người vô tình. Sự vô tình của nhân vật này thể hiện ở thái độ đối xử với con chó xấu xí: khi người vợ mua về, nhân vật tôi xa lánh, hờ hững; khi những người quen ngỏ ý giết thịt con chó, nhân vật tôi đã đồng ý; khi bỏ đi, dù đã tự hứa với lòng mình là lúc trở về sẽ chăm sóc con chó, nhưng rồi lại quên mất lời hứa của mình.  + Tuy nhiên, từ trong sâu thẳm, nhân vật tôi vẫn còn là một con người có lương tâm. Anh đã day dứt khi phải bỏ con chó ở lại; và đặc biệt nhất, anh đã vô cùng hối hận và xấu hổ khi nghe người vợ kể về cái chết của con chó. Anh đã tự biết nhìn nhận lại cách sống của chính mình.  *- Lời kể:*  + Lời kể từ điểm nhìn ngôi thứ nhất, tức là người trực tiếp tham gia vào câu chuyện, khiến câu chuyện có độ chân thực, tin cậy, đồng thời giúp cho nhân vật bộc lộ được cảm xúc, tâm trạng của mình một cách trực tiếp, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.  + Lời kể còn có sự kết hợp giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật, sự kết hợp giữa các phương thức tự sự, biểu cảm và nghị luận, khiến cho câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn, giúp khắc họa rõ nét tính cách nhân vật, qua đó gửi gắm nhiều thông điệp sâu sắc.  \* Đánh giá: Trích đoạn nổi bật với những đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và sự sâu sắc về chủ đề, chứa đựng nhiều bài học cuộc sống vô cùng giá trị. Hình ảnh con chó xấu xí là biểu tượng cho những con người có số phận bất hạnh, kém may mắn trong cuộc sống. Suốt cả cuộc đời, họ phải sống trong sự ghẻ lạnh, hờ hững của người đời, như con chó xấu xí, từ khi mua về cho đến khi chết, “không được một lần vuốt ve”. Tuy vậy, ở những con người đó lại ẩn chứa một tâm hồn cao đẹp, trung hậu: đó là biết sống tình nghĩa, dù cả đối với những người đã đối xử tệ bạc với mình. Truyện gián tiếp thể hiện tiếng nói phê phán lối sống ích kỉ, vô tình vô nghĩa của con người.  \* Giá trị: Trích đoạn đem đến cho người đọc bài học nhân văn sâu sắc: trong cuộc sống, cần phải có lòng trắc ẩn, tình yêu thương, nhất là đối với những số phận bất hạnh; và dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, hãy sống trọn tình, trọn nghĩa.  *HD chấm:*  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2.0 - 2.5 điểm.*  *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*  *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* |
| *d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  *HD chấm:**Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0.25 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  *HD chấm:*  ***+*** *Không cho điểm nếu bài làm có những suy nghĩ và diễn đạt ngô nghê, tối nghĩa.*  *+ Cho 0.25 điểm nếu suy nghĩ chưa thực sự có chiều sâu, diễn đạt đúng nhưng chưa hay.* | 0.5 |

**ĐỀ 02**

1. **ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc đoạn trích sau:**

“Bây giờ thì hắn trở thành mõ thật rồi. Một thằng mõ đủ tư cách mõ, chẳng chịu kém một anh mõ chính tông một tí gì: cũng đê tiện, cũng lầy là, cũng tham ăn.

(…)

Không! Lộ sinh ra là con một ông quan viên tử tế, hẳn hoi. Và chỉ mới cách đây độ ba năm, hắn vẫn còn được gọi là anh cu Lộ.

(…)

Những lời tiếng mỉa mai truyền từ người nọ đến người kia. Lộ thấy những bạn bè cứ lảng dần. Những người ít tuổi hơn, nói đến hắn, cũng gọi bằng thằng. Trong những cuộc hội họp, nếu hắn có vui miệng nói chõ vào một vài câu, nhiều người đã ra vẻ khinh khỉnh, không thèm bắt chuyện… Hắn nhận thấy sự thay đổi ấy, và bắt đầu hối hận. Nhưng sự đã trót rồi, biết làm sao được nữa? Hắn tặc lưỡi và nghĩ bụng: “Tháng ba này, thằng nào thằng ấy đến ba ngày không được một bát cơm, dãi nhỏ ra, hết còn làm bộ!…” Một ý phấn khích đã bắt đầu nảy mầm trong khối óc hiền lành ấy… Một hôm, trong một đám khao, Lộ vừa chực ngồi cỗ thì ba người ngồi trước đứng cả lên. Lộ ngồi trơ lại một mình. Mặt hắn đỏ bừng lên. Hắn do dự một lúc rồi cũng phải đứng lên nốt, mặt bẽn lẽn cúi gầm xuống đất. Chủ nhà hiểu ba anh kia có ý gai ngạnh không chịu ngồi chung với mõ. Ông tìm một người khác, xếp vào cho đủ cỗ, và an ủi Lộ:

* *Chú ăn sau cũng được.*

Lộ ầm ừ cho xong chuyện, rồi nhân một lúc không ai để ý, lẻn ra về. Hắn tấm tức rất lâu. Trông thấy vợ, hắn cúi mặt, không dám nhìn thị, làm như thị đã rõ cái việc nhục nhã vừa rồi. Hắn thở ngắn thở dài, lắm lúc hắn muốn bỏ phắt việc, trả lại vườn cho họ đỡ tức. Nhưng nghĩ thì cũng tiếc. Hắn lại tặc lưỡi một cái, và nghĩ bụng: “Mặc chúng nó!…” Hắn chỉ định từ giờ chẳng đi ăn cỗ đám nào nữa là ổn chuyện… Nhưng khổ một nỗi, không đi, không được. Đám nào có ăn, tất nhiên chủ nhân không chịu để hắn về. Làm cỗ cho cả họ ăn còn được, có hẹp gì một cỗ cho thằng sãi? Để nó nhịn đói mà về, nó chửi thầm cho. Mà thiên hạ người ta cũng cười vào mặt, là con người bủn xỉn… Ấy, người ta cứ suy hơn, tính thiệt như vậy, mà nhất định giữ thằng sãi lại. Không ai chịu ngồi với hắn, thì hắn sẽ ngồi một mình một cỗ trong bếp, hay một chỗ nào kín đáo cho hắn ngồi…

Mới đầu, Lộ tưởng ngồi như thế, có lẽ là yên ổn đấy. Nhưng người ta tồi lắm. Người ta nhất định bêu xấu hắn. Trong nhà đám, một chỗ dù kín đáo thế nào, mà chả có người chạy qua, chạy lại. Mỗi người đi qua lại hỏi hắn một câu:

* *Lộ à, mày?*

Cũng có người đế thêm:

* *Chà! Cỗ to đấy nhỉ? Đằng ấy hoá ra lại … bở!*

A! Thế ra họ nói kháy anh cu Lộ vậy, cáu lắm. Hắn tặc lưỡi một cái và nghĩ bụng: “Muốn nói, ông cho chúng mày nói chán! Ông cần gì!…” Hắn lập tức bê cỗ về sân, đặt lên phản, ung dung ngồi. Nói thật ra, thì hắn cũng không được ung dung lắm. Tai hắn vẫn đỏ như cái hoa mào gà, và mặt hắn thì bẽn lẽn muốn chữa thẹn, hắn nhai nhồm nhoàm và vênh vênh nhìn người ta, ra vẻ bất cần ai. Sau cái bữa đầu, hắn thấy thế cũng chẳng sao, và bữa thứ hai đã quen quen, không ngượng nghịu gì mấy nữa. Bữa thứ ba thì quen hẳn. Muốn báo thù lại những anh đã cười hắn trước, tự hắn đi bưng lấy cỗ, và chọn lấy một cỗ thật to để các anh trông mà thèm. Bây giờ thì đến lượt người chủ không được bằng lòng. Có một mình nó ăn mà đòi một cỗ to hơn bốn người ăn!…

* *Mẹ kiếp! Không trách được người ta bảo: “Tham như mõ”.*

A! Họ bảo hắn là mõ vậy… Tham như mõ vậy!… Đã vậy thì hắn tham cho mà biết!… Từ đấy, không những hắn đòi cỗ to, lúc ăn hắn lại còn đòi xin thêm xôi, thêm thịt, thêm cơm nữa. Không đem lên cho hắn thì tự hắn xông vào chỗ làm cỗ mà xúc lấy. Ăn hết bao nhiêu thì hết, còn lại hắn gói đem về cho vợ con ăn, mà nếu vợ con ăn không hết, thì kho nấu lại để ăn hai ba ngày… Hà hà! Phong lưu thật!… Cho chúng nó cứ cười khoẻ đi!

Cứ vậy, hắn tiến bộ mãi trong nghề nghiệp mõ. Người ta càng khinh hắn, càng làm nhục hắn, hắn càng không biết nhục. Hỡi ôi! Thì ra lòng khinh, trọng của chúng ta có ảnh hưởng đến cái nhân cách của người khác nhiều lắm; nhiều người không biết gì là tự trọng, chỉ vì không được ai trọng cả; làm nhục người là một cách rất diệu để khiến người sinh đê tiện…

Bây giờ thì hắn mõ hơn cả những thằng mõ chính tông. Hắn nghĩ ra đủ cách xoay người ta.

Vào một nhà nào, nếu không được vừa lòng, là ra đến ngõ, hắn chửi ngay, không ngượng:

* *Mẹ! Xử bẩn cả với thằng mõ…”*

(Trích *Tư cách mõ*, Nam Cao, in trong *Tuyển tập Nam Cao (tái bản),* NXB Văn học, 2020)

# Lựa chọn đáp án đúng:

## **Câu 1.** Xác định ngôi kể - điểm nhìn trong đoạn trích.

1. Ngôi thứ nhất – theo điểm nhìn của chính anh cu Lộ.
2. Ngôi thứ ba – linh hoạt điểm nhìn (khi của người dân trong làng đạo, khi của chính anh cu Lộ).
3. Ngôi thứ ba – theo điểm nhìn của người bạn anh cu Lộ.
4. Ngôi thứ nhất đan xen ngôi thứ ba – theo điểm nhìn của tác giả và chính anh cu Lộ.

**Câu 2.** Lý do anh cu Lộ làm mõ trong làng đạo là gì?

1. Vì quá nghèo khó, anh cu Lộ xin ra làm mõ.
2. Cha anh chết đi truyền lại cho anh chân mõ làng.
3. Anh được làng tín nhiệm bầu làm mõ.
4. Làng thiếu chân mõ, nhưng không ai chịu làm nên các cụ dỗ dành ngon ngọt để anh cu Lộ ra làm mõ.

**Câu 3.** Trước khi mang tư cách mõ, anh cu Lộ xuất thân là người như thế nào?

1. Là con một ông quan viên tử tế, hẳn hoi.
2. Là một thư sinh chăm chỉ học tập.
3. Là một tiểu thương khôn ngoan, chí thú.
4. Là một hào lí trong làng.

**Câu 4.** Quá trình “hoàn thiện” tư cách mõ của anh cu Lộ diễn ra như thế nào?

1. E ngại – thấy được cái lợi từ nghề mõ – hoàn thiện tư cách mõ.
2. Chấp nhận nghề mõ – hiểu được cái vất vả của nghề mõ - hoàn thiện tư cách mõ.
3. Xấu hổ muốn bỏ việc mõ - tặc lưỡi và mặc kệ - muốn báo thù lại những anh đã cười hắn trước

– hoàn thiện tư cách mõ – tiến bộ trong nghề mõ.

1. Muốn bỏ việc mõ – thấy day dứt – cố gắng làm để giúp làng – tiến bộ trong nghề mõ. **Câu 5.** Câu văn nào dưới đây đúng nhất khi nói về vai trò của nhân vật anh cu Lộ trong đoạn trích?
2. Anh là một người hiền lành, yêu thương vợ con, là nhân vật chính của tác phẩm.
3. Anh là người ham ăn, đê tiện, quen không làm gì mà cũng có ăn, là nhân vật phụ của tác phẩm.
4. Anh là người nông dân nghèo khổ vào bước đường cùng, là nhân vật chính của tác phẩm.
5. Anh là người nông dân nghèo bị tha hóa vì định kiến của dân làng, là nhân vật chính của tác phẩm.

**Câu 6.** Anh/ chị hiểu đoạn văn: *“*Cứ vậy*,…làm nhục người là một cách rất diệu để khiến người sinh đê tiện…”* như thế nào?

## Làm nhục người khác chính là phương pháp kì diệu để giáo dục con người.

1. Sự xúc phạm, lăng mạ của những người xung quanh quyết định sự biến đổi nhân cách con người, từ đó Nam Cao bộc lộ nỗi niềm đau đáu: hãy cứu lấy nhân phẩm con người.
2. Sự xúc phạm, lăng mạ làm nảy sinh sự đê tiện trong mỗi người.
3. Làm nhục người khác mới có thể giúp con người thoát được sự đê tiện.

**Câu 7.** Câu văn nào dưới đây đúng nhất khi nói về chủ đề của đoạn trích?

1. Người nông dân bị tha hóa trước hoàn cảnh xã hội bất công, định kiến.
2. Người trí thức bị tha hóa trước hoàn cảnh xã hội ngột ngạt.
3. Số phận bi đát của người trí thức trước hoàn cảnh đói nghèo.
4. Mối quan hệ giữa cái đẹp và thiên lương của con người.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Phân tích tư tưởng của tác giả qua quá trình tha hóa của nhân vật anh cu Lộ.

**Câu 9.** Phân tích nguyên nhân hình thành tư cách mõ của anh cu Lộ và nhận xét thái độ của nhà văn Nam Cao.

**Câu 10.** Câu nói: “*Thì ra lòng khinh, trọng của chúng ta có ảnh hưởng đến cái nhân cách của người khác nhiều lắm*” gợi cho anh/chị những suy nghĩ gì?

# VIẾT (4.0 điểm)

## Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích những đặc điểm trong cách kể ở trích đoạn tác phẩm *Tư cách mõ* của nhà văn Nam Cao được dẫn ở phần Đọc hiểu.

**ĐỀ 03**

1. **ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc đoạn trích sau:**

(…) An và Liên đã buồn ngủ ríu cả mắt. Tuy vậy hai chị em vẫn cố gượng để thức khuya chút nữa, trước khi vào hàng đóng cửa đi ngủ. Mẹ vẫn dặn phải thức đến khi tàu xuống - Ðường sắt đi ngang qua ngay trước mặt phố - để bán hàng, may ra còn có một vài người mua. Nhưng cũng như mọi đêm, Liên không trông mong còn ai đến mua nữa. Với lại đêm họ chỉ mua bao diêm, hai gói thuốc là cùng. Liên và em cố thức là vì cớ khác, vì muốn được nhìn chuyến tàu. Chín giờ có chuyến tàu ở Hà Nội đi qua huyện. Đó là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya.

An đã nằm xuống gối đầu lên đùi chị, mí mắt sắp sửa rơi xuống, còn dặn với:

- Tàu đến chị đánh thức em dậy nhé.

- Ừ, em cứ ngủ đi.

Liên khẽ quạt cho An, vuốt lại mái tóc tơ. Đầu em bé nặng dần trên người Liên; chị ngồi yên không động đậy. Qua khe lá của cành bàng ngàn sao vẫn lấp lánh; một con đom đóm bám vào dưới

mặt lá, vùng sáng nhỏ xanh nhấp nháy rồi hoa bàng rụng xuống vai Liên khe khẽ, thỉnh thoảng từng loạt một. Tâm hồn Liên yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu.

Trống cầm canh[10] ở huyện đánh tung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi, trên hàng ghế chị Tí mới có hai ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài: mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu nghển cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

* *Đèn ghi đã ra kia rồi.*

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trơi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

* + *Dậy đi, An. Tàu đến rồi.*

An nhỏm dậy, lấy tay dụi mắt cho tỉnh hẳn. Hai chị em nghe thấy tiếng dồn dập, tiếng xe rít mạnh vào ghi. Một làn khói bừng sáng trắng lên đằng xa, tiếp đến tiếng hành khách ồn ào khe khẽ. Mấy năm nay buôn bán kém nên người lên xuống ít, có khi hai chị em đợi chờ chẳng thấy ai. Trước kia, ở sân ga, có mấy hàng cơm mở đón khách, đèn sáng cho đến nửa đêm. Nhưng bây giờ họ đóng cửa cả rồi, cũng im lặng tối đen như ngoài phố.

Hai chị em chờ không lâu. Tiếng còi đã rít lên, và tàu rầm rộ đi tới. Liên dắt em đứng dậy để nhìn đoàn xe vụt qua, các toa đèn sáng trưng, chiếu ánh cả xuống đường. Liên chỉ thoáng trông thấy những toa hạng trên sang trọng lố nhố những người, đồng và kền lấp lánh, và các cửa kính sáng. Rồi chiếc tàu đi vào đêm tối, để lại những đốm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm đỏ của chiếc đèn xanh trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre.

* + *Tàu hôm nay không đông nhỉ, chị nhỉ.*

Liên cầm tay em không đáp. Chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình khư kém sáng hơn. Nhưng họ ở Hà Nội về! Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn đối với Liên, khác hẳn cái vầng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng.

* + *Thôi đi ngủ đi chị.*

Liên vỗ vai em ngồi xuống chỏng. An cũng ngồi xuống và ngả đầu vào vai Liên. Tiếng vang động của xe hỏa đã nhỏ dần, và mất dần trong bóng tối, lắng tai cũng không nghe thấy nữa. Sao trên trời vẫn lấp lánh. Cả phố huyện bây giờ mới thật là hết náo động, chỉ còn đêm khuya, tiếng trống cầm canh và tiếng chó cắn. Từ phía ga, bóng đêm lồng với bóng người đi về; chị Tí đương sửa soạn đồ đạc và bác Siêu đã gánh hàng đi vào trong làng, còn vợ chồng bác xẩm ngủ gục trên manh chiếu tự bao giờ.

Liên quay lại nhìn em thấy An cũng đã ngủ say, tay nắm chặt tà áo chị và đầu vẫn dựa vào vai. Liên nhìn quanh đêm tối, gió đã thoáng lạnh và đom đóm không còn nữa. Chị cúi xuống vực em vào trong hàng, mắt cũng đã ríu lại. Chị gài cửa cẩn thận và vặn nhỏ đèn đặt trên cái quả thuốc sơn đen. Rồi Liên đến bên em nằm xuống. Chị gối đầu lên tay nhắm mắt lại. Những cảm giác ban ngày lắng đi trong tâm hồn Liên và hình ảnh của thế giới quanh mình mờ đi trong mắt chị. Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết như chiếc đèn con của chị Tí chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ. Nhưng Liên không nghĩ được lâu; mắt chị nặng dần, rồi sau Liên ngập vào giấc ngủ yên tĩnh, cũng yên tĩnh như đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối.

(Trích *Hai đứa trẻ* (1), Thạch Lam (2), dẫn theo *Ngữ văn 11*, Tập hai, NXN Giáo dục Việt

## Nam)

**Chú thích:**

1. Truyện ngắn *Hai đứa trẻ* được in trong tập “Nắng trong vườn” (1938). Không có cốt truyện đặc biệt, *Hai đứa trẻ* như một bài thơ trữ tình miêu tả cảnh vật và con người ở một phố huyện nghèo lúc chiều tàn cho đến đêm khuya khi có đoàn tàu chạy qua. Dù vậy, tác phẩm vẫn có sức hấp dẫn người đọc trong hơn nửa thế kỉ qua.
2. Nhà văn Thạch Lam: là thành viên chủ chốt của nhóm Tự Lực văn đoàn, là cây bút có sở trường về truyện ngắn, là nhà văn tiêu biểu của nền văn học hiện đại Việt Nam giai đoạn 1930 -1945. Ông là nhà văn đôn hậu và rất đỗi tinh tế. Ông thường viết những “truyện không có chuyện”, mỗi truyện như một bài thơ trữ tình đượm buồn, giọng điệu điềm đạm nhưng chứa đựng biết bao tình cảm yêu mến chân thành và sự nhạy cảm của nhà văn trước những biến thái của cảnh vật và lòng người.

# Lựa chọn đáp án đúng:

## **Câu 1.** Xác định ngôi kể được tác giả sử dụng trong trích đoạn tác phẩm trên.

1. Ngôi thứ nhất.
2. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.
3. Ngôi thứ ba.
4. Lời nửa trực tiếp (kể theo ngôi thứ ba nhưng câu chuyện lại được tái hiện thông qua cái nhìn và ý thức của nhân vật)

**Câu 2.** Bối cảnh không gian được khắc họa trong đoạn trích trên là gì?

1. Không gian ruộng đồng làng quê và không gian ga xép nhỏ.
2. Không gian làng quê về đêm có chuyến tàu chạy ngang qua.
3. Không gian ga xép nhỏ về khuya có chuyến tàu chạy ngang qua.
4. Không gian phố huyện lúc đêm khuya có chuyến tàu chạy ngang qua.

**Câu 3.** Câu văn nào được kể từ điểm nhìn của nhân vật Liên trong đoạn văn sau?: Rồi Liên đến bên em nằm xuống. Chị gối đầu lên tay nhắm mắt lại. Những cảm giác ban ngày lắng đi trong tâm hồn Liên và hình ảnh của thế giới quanh mình mờ đi trong mắt chị. Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết như chiếc đèn con của chị Tí chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ. Nhưng Liên không nghĩ được lâu; mắt chị nặng dần, rồi sau Liên ngập vào giấc ngủ yên tĩnh, cũng yên tĩnh như đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối.

1. *Rồi Liên đến bên em nằm xuống.*
2. *Chị gối đầu lên tay nhắm mắt lại.*

C Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết như chiếc đèn con của chị Tí chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ.

D. Nhưng Liên không nghĩ được lâu; mắt chị nặng dần, rồi sau Liên ngập vào giấc ngủ yên tĩnh, cũng yên tĩnh như đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối.

## **Câu 4.** Hai chị em Liên cố thức đợi chuyến tàu nào chạy ngang qua?

1. Bất cứ chuyến tàu nào.
2. Chuyến tàu ở Hà Nội.
3. Chuyến tàu ở Hải Phòng
4. Chuyến tàu ở Nam Định.

**Câu 5.** Vì sao nhà văn Thạch Lam để cho hai chị em Liên đêm đêm cố thức đợi tàu?

1. Liên và An làm theo lời mẹ dặn phải thức đến khi tàu xuống để bán hàng.
2. Liên và An vui vẻ hơn, chìm vào giấc ngủ nhanh hơn khi được ngắm nhìn đoàn tàu.
3. Liên và An có thói quen thức khuya chờ tàu.
4. Liên và An muốn được nhìn chuyến tàu ở Hà Nội đi qua phố huyện vì con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua, giúp cho chị em Liên tạm quên đi cuộc sống nghèo khổ của phố huyện trong chốc lát.

**Câu 6.** Tâm trạng đợi tàu của nhân vật Liên được tác giả khắc họa thế nào?

1. Háo hức đợi tàu đến, vui vẻ ngắm nhìn đoàn tàu chạy ngang qua, ngập vào giấc ngủ yên tĩnh khi tàu đi vào đêm tối.
2. Ngắm nhìn đoàn tàu, lặng theo mơ tưởng về Hà Nội – Hà Nội sáng rực, vui vẻ và huyên náo.
3. Háo hức chờ tàu đến, chăm chú ngắm nhìn đoàn tàu chạy qua, đứng nhìn theo đoàn tàu mãi cho đến khi tàu mất hút vào đêm tối.
4. Háo hức đợi tàu đến, ngắm nhìn đoàn tàu từ Hà Nội về, lặng theo mơ tưởng về Hà Nội để được sống lại trong giây lát quá khứ vui vẻ một thời và ý thức rõ hơn sự nghèo nàn, buồn tẻ, lạc hậu của phố huyện trong thực tại mình đang sống.

**Câu 7**. Câu văn nào nêu đúng nhất về chủ đề của trích đoạn tác phẩm?

1. Tái hiện cuộc sống nghèo nàn, lạc hậu, buồn tẻ của hiện thực xã hội Việt Nam thời thuộc Pháp.
2. Phơi bày cuộc sống nghèo khổ, tội nghiệp của những đứa trẻ nông thôn Việt Nam thời thuộc Pháp.
3. Thể hiện lòng thương cảm của nhà văn Thạch Lam dành cho những những kiếp đời bé mọn, bày tỏ thái độ bất bình với kẻ thù thực dân Pháp đã gây ra cuộc sống tăm tối, khổ nghèo cho họ.
4. Bày tỏ niềm cảm thương chân thành của nhà văn Thạch Lam dành cho những kiếp sống nghèo khổ và sự trân trọng những mong ước bé nhỏ, bình dị của họ.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** Qua cảnh đợi tàu của nhân vật Liên và An trong đoạn trích, nhà văn Thạch Lam đã gửi gắm tư tưởng gì?

**Câu 9.** Anh/Chị rút ra được bài học gì cho bản thân sau khi đọc trích đoạn truyện ngắn trên?

**Câu 10.** Từ trích đoạn truyện ngắn *Hai đứa trẻ* ở trên, anh/chị suy nghĩ gì về ý nghĩa của lòng thương cảm của người với người trong cuộc sống? (Trả lời bằng 5-7 dòng)

1. **VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích những đặc điểm trong cách kể ở trích đoạn tác phẩm *Hai đứa trẻ* của nhà văn Thạch Lam được dẫn ở phần Đọc hiểu.

**ĐỀ 04**

1. **ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:**

Máy bay cất cánh trong mưa. Tiếng càng bánh xe gấp lại có vẻ mạnh hơn bình thường dội độ rung vào thân máy bay. Tôi tiếc là đã không nghe lời vợ. Đáng lý nên trả vé, đừng theo chuyến này. Ngày xấu, giờ xấu, thời tiết xấu.

Máy bay hẫng một cái như hụt bước. Tay vận complet ngồi bên cạnh tôi mặt nhợt đi, mắt nhắm nghiền, cặp môi run run. Tôi bấu chặt các ngón tay vào thành ghế. Con người tôi bé tí hin treo trên vực sâu đang càng lúc càng sâu thẳm.

* + *Mây ngay ngoài, các bác kìa! - bà cụ ngồi ở ghế trong cùng, kề cửa sổ, thốt kêu lên.*

Chiếc TU đã lấy được độ cao cần thiết, bắt đầu bay bằng. Hàng chữ điện “Cài thắt lưng an toàn” đã được tắt đi. Nhưng ngoài cửa sổ vẫn cuồn cuộn mây.

* + *Mây cận quá, bác nhỉ, với tay ra là với được - Bà cụ nói - Y thể cây lá ngoài vườn. Tay vận complet nhấc mi mắt lên. Môi y mím chặt, vẻ căng thẳng đổi thành quàu quạu.*
  + *Vậy mà sao nhiều người họ kháo là tàu bay trỗi cao được hơn mây bác nhỉ? Tay nọ làm thinh.*
  + *Chả biết đâu trời đâu đất thế này biết lối nào mà về bến, thưa các bác?*

Không được trả lời, bà cụ chẳng dám hỏi han gì thêm. Bà ngồi im, ôm chặt trong lòng một chiếc làn mây. Hình vóc bé nhỏ, teo tóp của bà như chìm lấp vào thân ghế. Khi cô tiếp viên đẩy xe đưa bữa điểm tâm đến, bà không muốn nhận khay đồ ăn. Bà bảo cơm nước lạ kiểu chẳng đũa bát gì chẳng quen, mấy lại đã ăn no bụng hồi sớm, mấy lại cũng thực tình là già chẳng có lắm tiền. Cô gái ân cần giải thích để bà cụ yên tâm rằng giá của suất ăn này đã được tính gộp trong tiền vé.

* + *Thảo nào hai lượt tàu bay những triệu bạc - bà cụ nói - Vậy mà lúc biếu già tấm vé các chú không quân cùng đơn vị với con trai già ngày nọ bảo là tốn có trăm ngàn. Các chú ấy cho già thì có, chứ còn tính ở quê đừng nói triệu với trăm ngàn, ngàn với trăm cũng khó.*

Bà cụ hạ chiếc bàn gấp xuống song không bày bữa ăn lên đấy. Tất cả các thứ hộp thứ gói trên khay bà dồn hết vào chiếc làn mây. Bà chẳng ăn chút gì. Lúc người ta mang đồ uống đến, bà cũng chỉ xin một cốc nước lọc. Bà hỏi cô tiếp viên:

* + *Đã sắp đến sông Bến Hải chưa con?*
  + *Dạ thưa - Cô gái nhìn đồng hồ đeo tay - Còn chừng dăm phút nữa ạ. Nhưng thưa cụ vì chúng ta bay trên biển nên không ngang qua sông mà sẽ chỉ ngang qua vùng trời vĩ tuyến 17.*
  + *Lát qua đấy con bật dùm già cái cửa tròn này con nhé, cho thoáng.*
  + *Ấy chết, mở thế nào được ạ. Cô gái bật cười.*

Ngoài cửa sổ nắng loé lên, cánh máy bay lấp lánh, nhưng chỉ trong chốc lát. Trên rất cao này, trời vẫn còn mây. Người tôi nôn nao như ngồi trên đu quay. Chưa chuyến nào thấy mệt như chuyến này. Có lẽ vì cơn bão đang hoành hành ở miền trung nên không trung đầy rẫy ổ gà. Máy bay chòng chành, dồi lắc, bên thân và dưới sàn khe khẽ phát ra những tiếng răng rắc như sắp rạn. Tay vận complet xoè diêm châm thuốc. Là dân nghiện nhưng lúc này tôi thấy gai với khói. Lẽ ra y nên xuống phía dưới mà thả khí chứ chẳng nên phớt lờ hàng chữ “không hút thuốc” sáng ngay trước mũi y như vậy, tôi sẽ uể oải thầm nghĩ, đậy tờ báo lên mặt và nhắm mắt lại. Giấc ngủ thiu thiu chầm chậm trườn tới.

* + *Làm cái gì vậy? Hả! Cái bà già này!*

Tôi giật bắn mình. Tôi bị giằng khỏi giấc ngủ không phải vì tiếng quát, tay ngồi cạnh tôi không quát to tiếng, chỉ nạt, nạt khẽ thôi, đủ nghe. Nhưng âm hưởng của nỗi hoảng hốt và sự cục cằn trong giọng y như tát vào mặt người ta. Thận trọng, tôi liếc nhìn. Khói thuốc và cặp vai to đùng của y che khuất cả bà cụ già, cả ô cửa sổ.

* + *Này, cô kia, cô nhân viên! - Y sang trọng đứng dậy mắng - Tới mà nhìn! Đây là hàng không hay là cái xô bếp? Là phi cơ hay là cái miếu thờ thế này, hả?*
  + *Van bác... - Bà cụ sợ sệt - Bác ơi, van bác... Chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thằng cả nhà tôi. Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất.*

Tay nọ gần như bước xéo lên đùi tôi, xấn ra lối đi. Bộ mặt hồng hào bừng bừng giận dữ và khinh miệt. Bà cụ ngồi, lặng phắt, lưng còng xuống, hai bàn tay chắp lại, gầy guộc. Trên chiếc bàn gấp bày đĩa hoa cúng, nải chuối xanh, mấy cái phẩm oản và ba cây nhang cắm trong chiếc cốc thuỷ tinh đựng gạo. Một bức ảnh ép trong tấm kính cỡ bàn tay để dựng vào thành cốc. Cô tiếp viên vội đi tới. Cô đứng sững bên cạnh tôi. Không hề kêu lên, không thốt một lời, cô lặng nhìn.

Máy bay vươn mình nâng độ cao vượt qua trần mây. Sàn khoang dốc lên. Cái bàn thờ nhỏ bé bỏng của bà cụ già hơi nghiêng đi. Tôi xoài người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tấm ảnh được cắt ra từ một tờ báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.

Khói nhang nhả nhè nhẹ, bốc lên dìu dịu, mờ mỏng trong bầu không khí lành lạnh của khoang máy bay. Những cây nhang trên trời thẳm toả hương thơm ngát. Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng.

(*Mây trắng còn bay (1)*, Bảo Ninh (2), NXB Trẻ TP. HCM, 2008)

# Chú thích:

1. “Mây trắng còn bay” được sáng tác sau 1975, truyện ngắn được trần thuật dưới góc độ đa chiều, nhiều điểm nhìn, ngôn ngữ trần thuật mang tính đối thoại, nhiều ngụ ý... rất tiêu biểu cho đặc điểm văn học thời kì này.
2. Bảo Ninh là nhà văn trưởng thành khi cuộc kháng chiến chống Mĩ đã kết thúc. Ông là một trong những nhà văn có những đóng góp cho văn học viết về đề tài chiến tranh thời kì hậu chiến. Ông nổi tiếng với các tác phẩm tiểu thuyết đặc biệt là tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh”. Bên cạnh đó, Bảo Ninh còn có những truyện ngắn tiêu biểu nữa như: “Khắc dấu mạn thuyền”, “Bội phản”... đặc biệt là truyện ngắn “Mây trắng còn bay”.

# Lựa chọn đáp án đúng:

## **Câu 1.** Xác định ngôi kể và người kể chuyện trong tác phẩm trên:

1. Ngôi thứ nhất, người kể chuyện nghe được câu chuyện và kể lại
2. Ngôi thứ 3, người kể chuyện ẩn mình
3. Ngôi kể thứ nhất, người kể chuyện đồng thời là nhân vật chứng kiến, xưng “tôi” kể lại câu chuyện
4. Ngôi kể thứ 3, người kể chuyện toàn tri

**Câu 2.** Đâu là nhân vật chính trong trích tác phẩm?

1. Nhân vật “tôi”
2. Nhân vật bà cụ
3. Nhân vật “cô tiếp viên”
4. Nhân vật được gọi là “tay vận complet”

**Câu 3.** Lựa chọn đáp án thể hiện đúng trình tự của sự kiện diễn ra trong tác phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Số thứ tự | Sự kiện |
| … | (a) Bà cụ không ăn gì mà chỉ xin một cốc nước lúc cô tiếp viên mang đồ đến phục vụ |
| … | (b) Khi máy bay bay qua vùng vĩ tuyến 17, nhân vật tôi bị đánh thức bởi tiếng quát của tay vận comple nạt bà cụ vì bà bày biện đồ cúng, thắp hương trên máy bay. Hóa ra hôm nay là ngày giỗ anh con trai cả của bà cụ - người phi công 30 năm  trước đã hi sinh trong trận chiến tại sông Bến Hải |
| … | (c) Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng. |
| … | (d) “tôi” là một hành khách, bay cùng chuyến với một bà cụ. Khi máy bay ra khỏi  vùng thời tiết xấu, bà cụ thích thú nhìn ngắm mây bay bên ngoài cửa sổ và bắt chuyện với “tay vận comple” nhưng không được hắn đáp lại |
| … | (e) Cô tiếp viên đứng sững bên cạnh nhân vật tôi, lặng nhìn, không nói một lời |

A. 1 – a, 2 – b, 3 – d; 4 – c, 5 – e

B. 1 – d, 2 – a, 3 – b, 4 – e, 5 – c

C. 1 – b, 2 – c, 3 – a, 4 – e, 5 – d

D. 1 – c, 2 – a, 3 – e, 4 – d; 5 - b

**Câu 4.** Dấu hiệu nhận biết đặc điểm của ngôn ngữ nói trong câu văn sau: “*Này, cô kia, cô nhân viên!”* là gì?

## Sử dụng từ ngữ chêm xen, từ ngữ hô gọi, chỉ trỏ.

1. Cách xưng hô.
2. Giọng điệu thân mật, gần gũi.
3. Câu nói chứa nhiều hàm ý, bộc lộ cảm xúc tức tối của người nói.

**Câu 5.** Vì sao bà cụ lại muốn mở cửa sổ máy bay khi ngang qua vĩ tuyến 17, sông Bến Hải?

1. Vì đó là vùng biên giới chia cắt hai miền Nam – Bắc trong cuộc chiến chống Mĩ, nơi cuộc chiến diễn ra ác liệt. Bà muốn mở cửa sổ để được nhìn ngắm nơi anh con trai đã hi sinh năm xưa.
2. Vì bà cụ muốn mở cửa sổ cho thoáng
3. Vì bà cụ muốn ngắm nhìn đại dương khí quyển bên ngoài
4. Vì bà muốn hồi tưởng lại quá khứ

**Câu 6.** Câu văn nào đúng nhất khi nói đến thái độ nhân vật “tay vận complet” cảm thấy khó chịu với lời nói, cử chỉ, hành động của bà cụ trên máy bay?

1. Tên đó cảm thấy phiền hà, coi thường sự quê mùa của bà cụ.
2. Đó là kẻ ích kỉ, vô cảm với nỗi đau của người mẹ sau ba mươi năm mới được thăm lại nơi người con trai hi sinh; thái độ của kẻ quay lưng với cuộc chiến của dân tộc.
3. Thái độ của một kẻ không biết điều, không biết nhường nhịn người lớn tuổi.
4. Cho thấy đó là một kẻ thiếu hiểu biết, mất nhất tính, dửng dưng trước nỗi đau khổ của người khác.

**Câu 7.** Dòng nào nói lên thái độ, tư tưởng bao trùm tác phẩm?

1. Thể hiện sự khốc liệt của chiến tranh, khiến bao nhiêu người phải hi sinh, gia đình chia li, tan tác.
2. Ngợi ca cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc.
3. Phê phán sự thản nhiên, lạnh lùng, ích kỉ của con người. Thể hiện sự suy tư, trăn trở những hệ luỵ mà chiến tranh đã để lại.
4. Chiến tranh đã qua nhưng vết thương chiến tranh chẳng bao giờ xoá bỏ được, nó còn mãi cùng với sự chảy trôi của cuộc đời như “mây trắng” vẫn bay.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** Phân tích tư tưởng của tác giả qua đoạn kết thúc truyện với sự lặng yên của các nhân vật và khung cảnh *đại dương khí quyển ngời sáng*.

**Câu 9.** Qua chi tiết tấm ảnh của con*“bức ảnh ép trong tấm kính cỡ bàn tay”, “tấm ảnh được cắt ra từ một mảnh báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ”*, anh/chị có đồng tình với quan niệm *Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn* (Macxim Gorki).

**Câu 10.** Từ nội dung tác phẩm, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ về *nỗi buồn chiến tranh* để lại trong mỗi người.

# VIẾT (4.0 điểm)

## Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn *Mây trắng còn bay* của nhà văn Bảo Ninh được dẫn ở phần Đọc hiểu.

**ĐỀ 05**

1. **ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc đoạn trích sau:**

(Lược dẫn: Hoàn cảnh gia đình Điền thiếu trước, hụt sau, các con hay đau ốm. Chuyến đi lên tỉnh nhận tiền lương của Điền là câu chuyện bi hài: cuộc đụng độ với người thư ký khiến một tờ giấy bạc bay mất, Điền phải nhịn ăn sáng, lếch thếch đi bộ về để tiết kiệm tiền nhưng lại quên mua thuốc cho con. Vì quên mua thuốc, bị vợ trách móc, Điền cãi vã với vợ. Chuyện này khiến “hắn thấy mình khổ quá, khổ như một con chó vậy”. Sau đó vợ Điền bảo con gọi chồng vào ăn cơm, ý muốn làm lành, nhưng Điền vẫn giận vợ, nhất quyết không chịu ăn.)

Vợ Điền sầm mặt, ẵm con đi nằm. Điền thấy hơi hả dạ. Nhưng bỗng con bé Hường chạy vội ra đầu chái, về phía giường Điền, Điền nghe tiếng đôi guốc của nó lẹc kẹc rất nhanh một thoáng, rồi im lặng. Rồi Hường xịt mũi. Nó xụt xịt rất lâu ngoài ấy. Điền cố lắng tai nghe. Hắn nghe thấy những tiếng Hường nức nở. Hắn đột nhiên run người. Lòng hắn quang ra. Những ý nghĩ giận hờn bừa bộn vụt tan. Còn lại cái hình ảnh bé nhỏ của Hường với cái mặt đầy mụn và sưng lên của nó, đôi mắt giàn giụa nước và miệng mếu. Con bé còn nhỏ tuổi nhưng đã rất hay khóc vụng, mỗi lần khóc, nó lại tránh ra một chỗ, cố nén tiếng không cho ai biết. Điền thấy thương nó quá, tội nghiệp cho con bé. Nó ốm đau luôn và thường thường bị mẹ mắng chửi suốt ngày như tát nước. Mẹ nó mắng chửi nó, nhiều khi bất công và vô lý. Nhưng lạ thay! Lúc này Điền không vin vào đấy mà trách vợ. Hắn thấy vợ hắn không tệ. Thị cũng thương con lắm. Những lúc thị gắt gỏng với con như thế chỉ là những lúc thị sốt ruột quá, lo lắng quá. Cũng như hắn vậy, sao hắn nỡ đem lòng giận thị? Ai chả thế? Người không phải là thánh. Sự khổ sở dễ khiến lòng chua chát. Khi người ta lam lũ quá, lại còn lo trăm thứ, bị làm rầy vì trăm thứ, thì ai mà bình tĩnh được? Ai mà chả hay gắt gỏng? Gắt gỏng thì chính mình không trước. Không giữ được thì bật ra ngoài như vậy. Thật ra có ai muốn cau có làm chi?... Vậy thì vợ hắn gắt lên với hắn lúc nãy cũng chỉ là việc thường thôi.

Cũng như ông thư ký nhà dây thép…

## (Lược một đoạn: Điền nghĩ và thương cho ông ký nhà dây thép, gia đình đông con và túng thiếu, Điền thương cho ông phán láng giềng, hoàn cảnh năm con, mẹ già, vợ và em nhỏ.)

Bây giờ trong lòng hắn chỉ còn lại sự xót thương. Hắn thương vợ, thương con, thương tất cả những người phải khổ đau. Lòng hắn thiết tha rướn lên muốn vươn ra để ấp ôm lấy mọi người. Mắt hắn đầm đìa. Hắn gọi con rất dịu dàng:

* *Hường ơi!... Vào đây với thầy, con!...*

Con bé lau nước mắt xong rồi mới chạy vào. Nó rón rén đứng bên giường:

* *Thầy bảo con gì cơ?*
* *Con lên đây nằm thầy quạt cho.*

Vợ hắn biết là chồng đã hết giận, bảo chồng:

* *Mình lại đây này… Cả cái Hường cũng lại đây, nằm ghé bên em. Em nó ngủ rồi. Mình quạt cho cả thằng Chuyên với cái Hường. Tôi đi lấy gạo thổi cơm. Lúc nãy còn một ít cơm nguội, chúng nó ăn, tôi cũng chưa ăn gì…*

(Trích *Nước mắt,* Nam Cao, *Tuyển tập Nam Cao,* NXB Văn học, *Tập 2*)

# Lựa chọn đáp án đúng:

## **Câu 1.** Trích đoạn tác phẩm trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?

1. Ngôi thứ ba.
2. Lời nửa trực tiếp (kể theo ngôi thứ ba nhưng câu chuyện lại được tái hiện thông qua cái nhìn và ý thức của nhân vật)
3. Ngôi thứ nhất.
4. Ngôi thứ nhất và thứ ba.

**Câu 2.** Trích đoạn tác phẩm trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật nào?

1. Nhân vật người vợ.
2. Nhân vật xưng “tôi”.
3. Nhân vật Điền.
4. Nhân vật đứa con.

**Câu 3.** Dấu hiệu nhận biết đặc điểm của ngôn ngữ nói trong câu văn sau: “*– Hường ơi!... Vào đây với thầy, con!...”* là gì?

## Sử dụng từ ngữ chêm xen, từ ngữ hô gọi, chỉ trỏ.

1. Cách xưng hô.
2. Giọng điệu thân mật, gần gũi.
3. Câu nói chứa nhiều hàm ý, bộc lộ cảm xúc tức tối của người nói.

**Câu 4.** Chi tiết nào sau đây khiến nhân vật Điền hết giận, cảm thấy “thương vợ, thương con, thương tất cả những người phải khổ đau”?

1. Vợ Điền sầm mặt, ẵm con đi nằm.
2. Điền nghe thấy tiếng Hường nức nở.
3. Một tờ giấy bạc bay mất.
4. Thị bảo con gọi chồng vào ăn cơm.

**Câu 5.** Dòng nào sau đây thể hiện vai trò của nhân vật “thị” trong trích đoạn tác phẩm?

1. Thị bao dung, thương con, là hơi ấm của gia đình và khơi dậy sự bao dung, tình thương trong lòng Điền.
2. Thị yếu đuối, dễ giận, hay trách móc chồng, là người khiến nhân vật Điền thấy khốn khổ.
3. Thị hy sinh hết mình vì con, vì quá thương con mà hay trách móc chồng, khiến Điền cảm thấy khổ nhọc.
4. Thị vì không thể chịu đựng hoàn cảnh ngặt nghèo nên mâu thuẫn với Điền, khiến không khí gia đình căng thẳng.

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây thể hiện nội dung tóm tắt của đoạn trích?

1. Chuyến đi lên tỉnh nhận tiền lương của Điền là câu chuyện bi hài, Điền làm rơi tiền và quên

mua thuốc cho con, vì thế gây nên cuộc cãi vã với vợ. Tiếng khóc thút thít của đứa con bị bệnh đã khiến Điền dằn hắt, bực dọc, gắt gỏng với vợ.

1. Chuyến đi lên tỉnh nhận tiền lương của Điền là câu chuyện bi hài, Điền làm rơi tiền và quên

mua thuốc cho con, vì thế gây nên cuộc cãi vã với vợ. Tiếng khóc thút thít của đứa con bị bệnh đã khiến Điền ngẫm lại về lẽ đời và thấy cuộc đời mình bi kịch.

1. Chuyến đi lên tỉnh nhận tiền lương của Điền là câu chuyện bi hài, Điền làm rơi tiền và quên mua thuốc cho con, vì thế gây nên cuộc cãi vã với vợ. Tiếng khóc thút thít của đứa con bị bệnh đã khiến Điền ngẫm lại về lẽ đời và nhận ra sự đồng cảm, thương yêu đối với mọi người xung quanh.
2. Chuyến đi lên tỉnh nhận tiền lương của Điền là câu chuyện bi hài, Điền làm rơi tiền và quên mua thuốc cho con, vì thế gây nên cuộc cãi vã với vợ. Tiếng khóc thút thít của đứa con bị bệnh đã khiến Điền nhận ra nguyên nhân khiến đời mình khổ.

**Câu 7.** Câu văn nào nêu đúng nhất về chủ đề của trích đoạn tác phẩm?

1. Phê phán lối sống tiêu cực, hay bực bội, cáu gắt với người khác.
2. Ca ngợi tấm lòng đồng cảm, tình yêu thương giữa người với người.
3. Ca ngợi nhân phẩm và bản chất lương thiện của người nông dân.
4. Tuyên ngôn về nghề văn và trách nhiệm của người cầm bút.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** Phân tích ý nghĩa chi tiết *tiếng Hường nức nở* trong trích đoạn tác phẩm trên.

**Câu 9.** Nhân vật Điền suy nghĩ rằng: *Người không phải là thánh. Sự khổ sở dễ khiến lòng chua chát*. Anh chị có đồng tình với ý kiến trên không? Vì sao?

**Câu 10.** Từ đoạn trích, anh/chị có suy nghĩ gì về *ý nghĩa của sự đồng cảm và sẻ chia* trong cuộc sống?

# VIẾT (4.0 điểm)

## Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích những đặc điểm trong cách kể ở trích đoạn tác phẩm *Nước mắt* của nhà văn Nam Cao được dẫn ở phần Đọc hiểu.